

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 526**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 06.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 668, xem từ hàng thứ sáu ở dưới, bắt đầu xem từ câu “Sa Di Luật viết”:

Luật Sa Di nói: “Năm giới tại gia, duy chế tà dâm. Mười giới xuất gia, đoạn tận tà dâm, phạm vào tất cả nam nữ trong thế gian, đều gọi là phá giới”. Ở trước chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới:

“Cho đến người thế gian vì dâm dục, mà mang họa sát thân tan nhà. Xuất gia làm tăng, há càng phạm chẳng. Căn bản sanh tử, dâm dục đứng hàng đầu. Nên trong kinh dạy rằng: Sống mà dâm dật, không bằng chết mà trinh khiết”. Đoạn kinh văn này là nói đến ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu. Năm loại ác này chính là sát đạo dâm vọng tửu, là năm giới. Nên nội dung phẩm kinh văn này chính là ngũ giới thập thiện, là giới luật mà trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, đoạn kinh văn này nói rất tường tận.

Ở trước Hoàng Niệm Tổ trích dẫn lời trong Sa Di Luật Nghi. Phía sau là ông tổng kết về đoạn kinh giáo này. Cho đến người thế gian vì dâm dục này, ái dục này, tình dục này mà “tan nhà mất mạng”. Câu này chúng ta có thấy trong lịch sử Hạ Thương Chu, trong thời cổ đại, các hoàng đế cuối triều đại, vì điều gì mà tan nhà mất mạng, mất đi chánh quyền? Hầu như đều là vì dâm dục, điều này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Chúng ta quan sát tường tận hơn, ở mỗi triều đại, sau cùng mất nước đều là vị quân vương này, có thể nói là phạm hết năm giới: Sát đạo dâm vọng tửu. Vì thế mà mất đi chánh quyền, tan nhà mất mạng. Quý vị sẽ biết tính quan trọng khi Phật chế ngũ giới cho chúng ta. Đối với thế gian đã tạo thành thảm họa lớn lao, hưởng gì là người xuất gia. “Xuất gia làm tăng, há còn phạm sao”. Nó nghiêm trọng đến mức độ nào? “Căn bản của sanh tử, dâm dục đứng hàng đầu”. Bởi thế trong kinh nói: “Sống mà dâm dật, không bằng chết mà trinh khiết”, lời nói này là thật chẳng? Là thật. Sống mà dâm dật, sau khi chết đọa vào địa ngục. Trong kinh nói về địa ngục là tường đồng trụ sắt, đây là quả báo phải chịu khi phạm tội dâm dật. Còn chết mà trinh khiết tuyệt đại đa số đều sanh lên cõi trời, thiên đường và địa ngục sai biệt rất lớn.

Bởi thế chúng ta phải bình tĩnh suy nghĩ về tương lai, ta đồng ý lên cõi trời hay là bằng lòng đọa vào địa ngục. Điều này cần phải có đầu óc tỉnh táo và thật sự tin

nhân quả. Trong Kinh Đức Phật nói về năm giới, năm điều ác. Sát đạo dâm vọng tửu là năm điều ác, tạo năm điều ác này, đời sau không được thân người, sanh lên cõi trời và vãng sanh lại càng không có phần, không thể không biết điều này.

Quý vị xem Tịnh Độ Luận, mở kinh văn chúng ta sẽ thấy: “Thiện nam tử, thiện nữ nơn”, đời nghiệp vãng sanh cũng là thiện nam tử, thiện nữ nơn. Trong kinh nói: tạo tội ngũ nghịch thập ác, họ biết sám hối, biết thay đổi, ít nhất những ác nghiệp này của họ, dùng câu Phật hiệu này chế phục được, mới có thể vãng sanh.

Các bậc cổ đức Tông môn thường nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, ý niệm là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, có khi không khống chế được. Hiện tượng này không thể trách quý vị, bởi quý vị là phàm phu, không phải thánh nhân, sức mạnh tập khí nghiệp này vô cùng lớn mạnh, thường khởi hiện hành. Ý niệm này vừa khởi, chính là ý niệm sát đạo dâm vọng, ý niệm vừa khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, tức là đem niệm A Di Đà Phật thay thế vào, đây gọi là biết niệm Phật. Niệm khiến diệt trừ các tập khí ác nghiệp của chúng ta, từng giờ từng phút phải cảnh giác cao độ. Ý niệm bất thiện khởi lên, A Di Đà Phật cũng lập tức khởi lên, thay thế vào ý niệm bất thiện. Đây gọi là biết niệm, gọi là niệm Phật chơn chánh, niệm Phật có lợi ích thật sự. Niệm Phật như vậy năm ba năm, sức mạnh niệm Phật đã lớn mạnh, trong lúc niệm Phật không còn có ý niệm này khởi lên, lúc này gọi là công phu thành phẩm. Vậy thì chúc mừng quý vị, niệm đến công phu thành phẩm, đây là công phu rất nhỏ, nhưng chắc chắn được sanh Tịnh độ, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Công phu niệm Phật sâu dày, cõi phàm thánh đồng cư cũng có tam bối cửu phẩm. Thượng tam bối vãng sanh tự tại, họ buông bỏ thật sự. Mặc dù còn có ý niệm này sanh khởi, nhưng tâm lý của họ là gì? Tâm lý của tội nghiệp, nghiệp chướng mình sao lại nặng như vậy, sao còn có tập khí phiền não này hiện hành, phải sám hối bằng cách nào? Một câu Phật hiệu chính là sám hối, câu Phật hiệu này sẽ tiêu trừ niệm ác này, chánh niệm hiện tiền, chánh niệm là niệm Phật. Chánh niệm này đánh tan vọng niệm, đây gọi là chân sám hối, không cần áo não, không cần hối hận. Nhanh chóng chuyển thành Phật hiệu, niệm rớt rảo câu Phật hiệu này. Người học Tịnh độ hoàn toàn dựa vào câu Phật hiệu này, trong câu Phật hiệu này công đức vô lượng vô biên, có thể bảo chứng chúng ta vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà.

“Trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao lại nói: Dâm dục là cội nguồn trôi lăn trong vòng sanh tử, xa rời nhân duyên giải thoát”, đây là nói đến tai hại của dâm dục. Cổ nhân nói: Đây là phiền não nghiêm trọng nhất trong phiền não. Con người vào trong lục đạo thọ sanh, nhân duyên rất phức tạp, nhưng ý niệm thứ nhất chính là dâm dục. Bởi thế: “Dục không nặng không sanh Ta Bà, niệm không nhất không sanh Tịnh độ”, thay đổi ý niệm này quá quan trọng. Nó là lưu chuyển sanh tử, chính là nguồn cội của luân hồi lục đạo. “Xa rời nhân duyên giải thoát”, đây là nói, ta không thể nào thoát ly

luân hồi lục đạo, nhân duyên chính là ở đây. Chúng ta có muốn rời khỏi lục đạo chăng? Quả thật lục đạo quá khổ.

Trong bộ kinh này, so sánh giữa lục đạo và thế giới Cực Lạc, so sánh hiển hiện, nói quá rõ ràng, quá minh bạch. Đọc bộ kinh này nhiều, thường đọc bộ kinh này, cổ nhân nói: “đọc sách ngàn biến, nghĩa nó tự hiểu”. Bộ sách này đến cả chú giải, nếu thật sự có thể đọc được 1000 biến, nhất định được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội thấp nhất, chính là công phu thành phỉn mà chúng ta vừa nói đến, đây là thấp nhất trong niệm Phật tam muội. Tuy thấp nhất, nhưng bảo đảm được vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư.

Người thiện căn sắc bén, từ cảnh giới này nâng lên cao, đoạn tận kiến tư phiền não. Như vậy vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là cõi đồng cư, mà sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Kiến tư phiền não đã đoạn, gọi là sự nhất tâm bất loạn, đoạn tận vô minh phiền não, gọi là lý nhất tâm bất loạn. Chúng ta không thể coi thường niệm Phật, niệm Phật có thể niệm đến lý nhất tâm bất loạn, cảnh giới đó bình đẳng với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong thiên tông. Vậy là đã thành Phật, gọi là niệm Phật thành Phật.

Quan trọng nhất chính là phải biết, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định không được thay đổi phương hướng, không được thay đổi phương pháp. Tức một câu Phật hiệu này, cũng có thể giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh vãng sanh thế giới Cực Lạc, là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Đã buông bỏ kiến tư phiền não và trần sa phiền não, vô minh phiền não cũng đã buông bỏ.

Từ xưa đến nay, không ít người đến được cảnh giới này, các bậc tổ sư đại đức là biểu pháp rõ ràng nhất, nói cho chúng ta biết thành Phật không khó, không phiền phức. Tịnh tông dựa vào câu Phật hiệu này, vì sao niệm không tốt câu Phật hiệu này? Trong kinh nói chúng ta có hoài nghi đối với Tịnh tông, điều này tôi tin, nhưng tin không triệt để. Không phải tiêu chuẩn trong kinh Phật nói, tiêu chuẩn của chúng ta kém xa tiêu chuẩn của Phật.

Ví dụ nói, chúng ta có tin ngũ giới thập thiện chăng? Tin, tiêu chuẩn của Phật quý vị không tin, vì sao vậy? Vì quý vị phải làm được tiêu chuẩn của Phật mới gọi là tin, chưa làm được không phải thật sự tin, bởi thế quý vị chưa làm được nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Làm được là như những gì chúng ta thấy được trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục và Vãng Sanh Truyện, họ vãng sanh thật, khi lâm chung đoạn tướng hy hữu. Họ quả thật là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, họ y giáo phụng hành. Còn chúng ta chỉ nói trên miệng mà thôi, khi đọc kinh có tạp niệm, khi nghe giảng cũng có tạp niệm, khi niệm Phật vẫn có tạp niệm. Chỉ cần có tạp niệm xen vào là không phải thật, nguyên nhân gì vậy? Vì không tin thật, vì sao không tin thật? Hiểu rõ chưa thấu đáo về thế giới Cực Lạc, nên không có lòng ngưỡng mộ.

Chúng ta ở trong thế gian này, có rất nhiều người di dân đến nước ngoài. Quý vị thấy, khi họ làm Visa rất nhiệt tâm, không sợ cực khổ, mỗi ngày đều bồn ba vát và đi làm Visa, như vậy là vì sao? Họ thật sự tin rằng, thật sự tin rằng di dân đến đó hoàn cảnh tốt hơn bây giờ, họ thật sự tin tưởng. Nếu quý vị hiểu rõ, minh bạch thế giới Cực Lạc, nơi đó quả thật rất tốt, quý vị có thể không đi chẳng? Làm Visa chính là niệm Phật A Di Đà, niệm thuần thực câu Phật hiệu này là làm xong Visa, không cần cầu người khác, là việc của bản thân mình.

Lần này chúng ta cùng nhau học tập Kinh Vô Lượng Thọ, cơ duyên vô cùng thù thắng. Bản mà chúng ta chọn là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, tập chú của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Quý vị xem ông chú giải và trích dẫn 193 loại kinh luận chú sớ. Hầu như sau khi đọc xong bản chú giải này, những gì Đức Thế Tôn ở trong kinh luận và chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, đều được dẫn chứng vào đây, quả là khó được! Tập giải kinh Phật, tập hợp các giải thích trong chú sớ của lịch đại tổ sư đại đức, hy hữu khó gặp. Chúng ta thấy rất nhiều chú sớ của các bậc cổ đức, nhưng chưa từng thấy cách chú giải này. Cách chú giải này cổ nhân cũng có, gọi là tập chú, tập chú giải của nhiều người.

Hiểu mới nỗ lực tinh tấn, ngay trong đời này nhất định phải rời khỏi luân hồi lục đạo, rời khỏi mười pháp giới, quyết định vãng sanh Tịnh độ, như vậy là đúng.

Bên đại sư Thái Hiền nói: “Sanh tử lao ngục, dâm là xiềng xích, trói buộc hữu tình, khó ngày ra khỏi”. Giáo huấn của tổ sư đại đức, sanh tử như lao ngục chính là luân hồi lục đạo. Người ở trong luân hồi lục đạo, nhất định phải biết, thời gian ở trong ba đường ác rất dài, thời gian ở hai cõi trời người ngắn, đặc biệt là cõi người. Bây giờ chúng ta đang sống trong hiền kiếp, đại kiếp này gọi là hiền kiếp, là thời đại kiếp giảm.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, tuổi thọ con người bình quân là 100 tuổi, 100 năm giảm một tuổi. Đức Phật viên tịch đến nay, theo ghi chép của người xưa là 3038 năm, nếu y theo cách nói này thì tuổi thọ con người hiện nay, thọ mạng bình quân khoảng 70 tuổi. 100 năm giảm một tuổi, 3000 năm giảm 30 tuổi, lúc Phật tại thế là 100 tuổi, hiện nay chỉ còn 70 tuổi. Cũng có người nói không chắc như vậy, bây giờ người trường thọ rất nhiều, nói y được rất phát triển. Chúng ta nói thọ mạng bình quân, bình quân thọ mạng thông thường. Lời nói này của Phật là thật không phải giả. Con người thọ mạng ngắn nhất là mười tuổi, dài nhất là 8 vạn 4000 tuổi. Thời đại chúng ta, đối với người tu hành mà nói, cũng là một việc tốt, vì sao vậy? Khiến chúng ta phải tranh thủ để tu hành chứng quả. Thọ mạng chúng ta không dài, trong những năm thọ mạng có hạn này, chắc chắn cần phải có thành tựu, nên đây chưa chắc là việc xấu. Chúng ta thấy xưa nay người tu Tịnh độ cầu vãng sanh, cần khoảng bao nhiêu thời gian mới có thể mãn nguyện, mới thành tựu. Thông thường khoảng ba năm, không cần thời gian quá dài, chỉ ba năm là có thể thành Phật.

Quý vị thấy trong kinh nói, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển ở tầng thấp nhất, cũng là viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa, điều này không thể nghĩ bàn. Bởi thế pháp môn này được tất cả chư Phật trong mười phương khen ngợi, khen ngợi Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”, đây là chư Phật tán thán.

Đến Phẩm Lưu Thông ở sau sẽ thấy, nhìn thấy gì? Mười phương chư Phật khen ngợi đệ tử Phật Di Đà. Chính là quý vị ở mười phương thế giới gặp được pháp môn này, quyết định tu học pháp môn này, quyết định cầu sanh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà, quý vị chính là học trò của Phật A Di Đà. Học trò của Phật Di Đà rất vinh quang, mười phương chư Phật đều khen ngợi, long thiên thiện thần đều cung kính, vì sao vậy? Vì quý vị chắc chắn làm Phật. Quý vị tu pháp môn này thì chắc chắn được làm Phật, mà thành tựu còn rất nhanh, năm ba năm là thành tựu. Năm ba năm không thành tựu được, là như thế nào? Là quý vị không chuyên tu, vẫn còn xen tạp, chưa thiết thực để buông bỏ tất cả. Sai lầm do chính mình, không phải do pháp môn. Thật sự y giáo phụng hành, người người đều thành tựu. Như ngài Thiện Đạo nói: “Vạn người tu vạn người đi”, không sót một người nào. Hay nói cách khác, bộ kinh này chính là sách bảo đảm được vãng sanh tây phương Cực Lạc. Có cuốn sách này là ta bảo đảm đạt được vãng sanh, phải quý trọng, phải đọc tụng, phải cầu thấu triệt, phải y giáo phụng hành. Khiến chúng ta ngay trong đời này, thoát ly mười pháp giới, không chỉ là thoát ly lục đạo.

Bên dưới đưa ra lời trong Đại Trí Độ Luận, trong Đại Trí Độ Luận nói: “Dâm dục, tuy không nào loạn chúng sanh”, nếu nói nào loạn chúng sanh, họ sẽ từ bỏ dâm dục, nhưng họ lấy điều này làm vui thì phiền phức rất lớn. “Nên trói buộc tâm, tạo ra tội lớn”, tội dâm dục là gì? Thông thường chúng ta gọi là tình chấp, chấp trước này vô cùng sâu sắc, vô cùng nghiêm trọng, chướng ngại quý vị tu tập.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, tâm không thể chuyên, ý không thể định. Quý vị thử nghĩ xem, rốt cuộc là điều chướng ngại gì đang nhiễu loạn. Trong đây chúng ta thường nói đến 15 chữ: Sát đạo dâm vọng, thêm chữ tửu, đây là ngũ giới. Tham sân si mạn nghi, nghi vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Oán hận nào nộ phiền. 15 chữ này chúng ta có chướng? Nếu có, chúng ta biết những thứ này là chướng đạo, nó chướng ngại chúng ta niệm Phật không thanh tịnh, nó chướng ngại chúng ta niệm Phật không nhất tâm. Chúng ta vì sao không thể giống những người học Phật chơn chánh, năm ba năm là tự tại vãng sanh. Nguyên nhân gì vậy? Nguyên nhân chính là chưa buông bỏ được 15 chữ này.

Thật sự niệm Phật năm ba năm có thể vãng sanh, quý vị quan sát tường tận, họ không còn 15 chữ này, đã buông bỏ. Trong 15 chữ này dâm đáng sợ nhất, đáng sợ hơn cả tội sát sanh.

Trong Đại Trí Độ Luận nói quá hay: “Dâm dục tuy không nào loạn chúng sanh, nhưng nó trôi buột tâm mình”, tội này rất nặng, gọi là tình chấp. Du Già Sư Địa Luận nói: “Trong các ái, ái dục là nặng nhất”, cùng một ý nghĩa với Đại Trí Độ Luận. “Nếu có thể trị được nó, còn lại tự nhiên được hàng phục. Như lấy sức mạnh không chế, yếu tự nhiên bị hàng phục”. Đây chính là nói, ở trong năm loại phiền não, lực lượng này mạnh nhất. Đối trị phiền não, là phải đối trị thứ mạnh nhất trước, nếu chế phục được phiền não này, các điều khác rất dễ dàng, không khó. Căn tánh mỗi người khác nhau, điều này tự mình phải biết, tất cả đều thuộc về tham. Cho nên năm độc tham đứng hàng đầu, tham là gì? Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Quý vị xem, quý vị tham, loại tham nào nghiêm trọng nhất thì phải đoạn nó trước. Phương pháp của người tu Tịnh độ dùng chính là trì danh niệm Phật, chấp trì danh hiệu. Ý niệm này vừa khởi, lập tức đổi thành A Di Đà Phật. Nếu chúng ta từ sáng đến tối, niệm niệm đều là Phật A Di Đà, những vọng tưởng, tạp niệm này đều không thể xen vào, đây gọi là công phu đặc lực. Một mặt niệm Phật, một mặt xen tạp những phiền não, khiến công phu niệm Phật của chúng ta bị phá hoại hoàn toàn, công phu niệm Phật không thể thành tựu, sự thật này không thể không biết. Mục đích niệm Phật của chúng ta là gì? Trên đề kinh nói: “thanh tịnh bình đẳng giác”, công phu niệm Phật quả nhiên đặc lực, tâm địa chúng ta ngày càng thanh tịnh hơn, ngày càng bình đẳng. Nếu như chúng ta niệm Phật rất nhiều năm, nhưng tâm không thanh tịnh, tâm cũng không bình đẳng, như vậy gọi là uổng công. Đương nhiên cũng không hoàn toàn uổng phí, trồng được hạt giống niệm Phật trong A lại da, nhưng trong đời này nó không khởi tác dụng. Không khởi tác dụng là gì? Không thể vãng sanh, không thể thấy Phật, phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, vấn đề là ở đây. Đây không phải là vấn đề nhỏ, mà là vấn đề lớn, chúng ta không thể không biết.

Thật sự muốn vãng sanh, không muốn ở nơi thế gian này nữa. Tuy quý vị đối với thế gian này, rất nhiều chúng sanh khổ nạn, ta có tâm từ bi muốn giúp họ, đây là việc tốt. Nhưng bản thân không có năng lực nên không giúp được, như vậy phải làm sao? Nên đến thế giới Cực Lạc trước, chỉ cần đến được đó, liền được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, sẽ có năng lực để giúp những chúng sanh này, đây là điều không thể nghĩ bàn.

Phàm phu chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, đến được thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà sẽ gia trì chúng ta, 48 nguyện của ngài gia trì chúng ta. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện nói rất rõ ràng: “Đều làm Bồ Tát bất thoái chuyển”. Mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là Bồ Tát bất thoái chuyển, Bồ Tát bất thoái chuyển sẽ có năng lực. Tuy chưa chứng quả, không phải chính mình chứng được bất

thoái chuyển, là nhờ Phật A Di Đà gia trì. Ngài gia trì có hiệu quả, không phải không có hiệu quả, hiệu quả gì? Chúng sanh trong mười phương quốc độ có duyên với ta, họ có cảm ta liền có ứng. Đích thực cần lấy thân gì để độ, ta liền hiện thân đó. Hiện thân không phải ý của mình, mà là ý của đối phương. Đối phương muốn thấy Phật, ta liền hiện thân Phật. Đối phương muốn thấy Bồ Tát, ta liền hiện thân Bồ Tát. Điều này trong cõi nước của mười phương chư Phật không có, riêng thế giới Cực Lạc có. Chúng ta hiểu rõ ràng vấn đề này, mới biết ân đức Phật A Di Đà vô cùng lớn lao. Đối với hàng nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, chúng sanh khổ nạn, ngài đều nghĩ đến hết, suy nghĩ rất chu đáo. Chỉ cần ta tin ngài, hiểu rõ, đó chính là bộ kinh này giới thiệu. Đức Thế Tôn đã giới thiệu cho chúng ta, khuyên chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, mới có thể vĩnh viễn thoát ly biển khổ sanh tử.

Chúng ta xem tiếp luận văn bên dưới: “Nhu lấy sức mạnh khắc chế, yếu tự nhiên bị hàng phục”, ý nghĩa giống như ở trên. “Do đó dục pháp có ba loại”, dục pháp chính là dâm dục, có ba loại. Thứ nhất: “Khổ mà tưởng là vui”, điều này không ai nghĩ đến, đây là điều khổ không phải điều vui. Thứ hai: “Ít điều vui mà nhiều thiên tai”, mang đến cho chúng ta quá nhiều tai họa, mà ta không ngờ đến. Thứ ba: “Bất tịnh mà tưởng tịnh”, đây là nhiệm ô nghiêm trọng. “Lại nói, sao lại chìm đắm vui chơi trong sát na”, sao là một câu hỏi, vì sao vậy? Sao quý vị lại chìm đắm vui chơi trong chốc lát, “mà phải chịu khổ lớn đời đời”.

Kinh Dục Ha lại nói: “Nữ sắc là xiềng xích của thế gian, phạm phu mê đắm, không thể tự thoát khỏi. Nữ sắc là hoạn nạn của thế gian, phạm phu vướng mắc vào đó, đến chết cũng không thoát được. Nữ sắc là lụn bại, tai họa của thế gian, phạm phu gặp phải, không có ách nạn gì không vướng”.

Đây là trong kinh điển đức Phật dạy chúng ta, khuyên chúng ta. Trong lịch sử, xưa và nay, trong nước cũng như nước ngoài, vì dâm dục mà mang họa sát thân, tan nhà mất nước, không biết có bao nhiêu trường hợp, cổ kim trong ngoài đều như vậy. Trong giới kinh, tội dâm dục ôm cột đồng cháy, đây là nói nhân quả báo ứng. Hình phạt này, thông thường chúng ta nói là rất thâm trọng, thâm vô nhân đạo.

Đầu năm dân quốc, ông Chương Thái Viêm, từng làm phán quan cho Đông Nhạc đại đế, chuyện này là cư sĩ Chu Kính Vũ nói với tôi. Ông Chu học về tài chính, lúc kháng chiến ông làm cục trưởng cục thuế vụ Thanh Hải ở Tứ Xuyên, sau khi kháng chiến thắng lợi, ông là người Triết Giang là trưởng phòng tài chính Triết Giang, lúc về già ông sống ở Đài Loan. Tôi may mắn gặp ông ta, ông là Phật tử kiên thành của Phật giáo, là đệ tử của ngài Ấn Quang, bạn học của thầy Lý, cũng cùng tuổi với thầy Lý.

Lúc mới quen ông 69 tuổi, tôi 26 tuổi, ông 69 tuổi, lớn hơn tôi 43 tuổi, thuộc hàng tổ phụ, coi chúng tôi như trẻ nhỏ. Tôi 26 tuổi học Phật, ông ta có ảnh hưởng lớn đến việc học Phật của tôi, tôi quen thầy Lý là nhờ ông giới thiệu. Ông rất từ bi, khi

gặp nhau ông thường kể chuyện cho tôi nghe, những câu chuyện đó đều là thật, chính bản thân chứng kiến. Tuy ba vợ của ông\_Chương Thái Viêm là ba vợ ông, vợ ông là con gái của Chương Thái Viêm, nên ông biết việc Chương Thái Viêm làm phán quan cho Đông Nhạc đại đế. Lúc đó ông chưa tin Phật, đây là chuyện trước lúc chiến tranh, gặp rất nhiều chuyện kỳ lạ, đều không làm ông tin Phật.

Ông nói với tôi, Chương Thái Viêm làm phán quan cho Đông Nhạc đại đế thời gian không lâu, hơn một tháng, hình như là làm đại diện, đại khái là phán quan có việc không thể trông coi, nên mời ông đại diện. Địa vị của phán quan rất cao, như bí thư trưởng hiện nay vậy. Đó là trợ thủ quan trọng nhất của Đông Nhạc đại đế, bí thư trưởng của ông. Ông từng kiến nghị, ông nghe nói trong địa ngục có hình phạt ôm cột đồng cháy, những kẻ tội nhân\_Cột đồng này đốt đỏ lên, đốt đỏ trụ đồng, bắt tội nhân này ôm lấy, vừa ôm lấy thì toàn thân liền cháy đen. Ông nói hình phạt này quá tàn khốc, có thể phế bỏ chăng? Đông Nhạc đại đế liền phát hai tiểu quý dẫn Chương Thái Viêm đi xem, đến hiện trường xem. Tiểu quý liền đưa ông đến hiện trường, nói với ông đến rồi, nhưng ông không nhìn thấy. Lúc này mới hoát nhiên đại ngộ, địa ngục không phải do Vua diêm vương kiến thiết, không liên quan gì đến Đông Nhạc đại đế.

Địa ngục từ đâu mà có? Là do nghiệp lực của chúng ta biến hiện ra, điều này thì không còn cách nào khác, bởi không phải do con người kiến tạo, mà do nghiệp lực của chúng ta biến hiện ra, giống như thấy ác mộng vậy. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, buổi tối nằm mộng, giật mình tỉnh dậy toàn thân ướt đẫm mồ hôi lạnh. Nên địa ngục giống như cảnh mộng vậy, không liên quan đến bất kỳ ai, không liên quan đến Diêm vương, không liên quan đến phán quan, không liên quan đến ngu ru đầu mã diện, đó là gì? Tất cả đều do nghiệp lực của chúng ta biến hiện ra. Ông đã ngộ được đạo lý trong kinh Đức Phật nói: Nghiệp lực sở hiện. Không còn gì để nói, hiểu rằng tự làm tự chịu, không được oán trời trách đất.

Ông nói với tôi, bản thân ông học Phật, làm sao để tin tưởng? Làm quan ở Tứ Xuyên, buổi tối cùng nhau đánh mạt chược, đánh đến khuya, khoảng một hai giờ mới giải tán về nhà. Lúc đó làm quan lớn cũng không có xe, đều phải đi bộ. Trên đường tuy có đèn, đèn đường trong thời kỳ kháng chiến, quý vị khó mà tưởng tượng được, khoảng cách mỗi trụ đèn rất xa, đèn bao nhiêu w? 20 w. Quý vị nên biết, như vậy là chỉ nhìn thấy có một chỗ sáng, để quý vị phân biệt được phương hướng. Trên đường ông trở về, thấy một người đi ở trước, thấy điều gì? Một người nữ, cũng không để ý, đi được bao lâu? Đường rất dài, ông đi khoảng được nửa tiếng, đi nửa tiếng sau đột nhiên ông nghĩ đến, nửa đêm như vậy, sao lại có một người con gái đi trên đường? Ông vừa nghĩ đến liền nổi da gà, thấy người đi trước không có thân dưới. Ông giật mình, lúc ông giật mình, người ở trước liền biến mất. Đây là nhân duyên để ông học Phật, chính ông nhìn thấy, ông nhìn thấy ma. Đây không phải giả, sự thật hoàn toàn.



Ông đi theo sau suốt hơn nửa tiếng, nhất định không phải hoa mắt. Từ lần này ông mới thật sự tin, tin tưởng thật sự mới học Phật.

Sau khi học Phật, ông nói với tôi, đây chắc không phải ma, mà là Bồ Tát Quán Âm hóa thân đến độ ông, dùng phương pháp này độ ông vào cửa Phật, thế nên ông rất cảm tạ Bồ Tát Quán Âm. Suy nghĩ này cũng rất hợp lý, nhân duyên học Phật của ông chính là như vậy, quả là khó được! Ở Triết Giang cách đạo tràng của đại sư Ấn Quang ở Tô Châu không xa. Lúc đó nhóm người này, bây giờ gọi là phần tử tri thức ca cấp, rất nhiều người thân cận ngài Ấn Quang, ông cũng là một trong số người đó, ông đã kể tôi nghe như vậy.

Còn có một vấn đề, tôi xin nói sơ qua. Vì có một số đồng học ngộ nhận, trước đây tôi từng nói nhưng họ nghe sai, đây cũng là chuyện thật, cũng là trước lúc kháng chiến. Ông ở Tô Châu, giám đốc của một ngân hàng chính là ông Chu, lúc đó còn rất trẻ, khoảng hơn 30 tuổi. Ông có một người bạn đi theo đồng bóng, nghĩa là mỗi tối đều đến miếu Thành hoàng để làm việc, có một người như vậy. Nhưng chức vụ ông ta không cao, địa vị vô cùng thấp, hiện nay gọi là nhân viên công vụ, ở trong quỹ đạo. Ông ta lo về việc thu phát, chính là thu phát trong miếu thành Hoàng. Ông ta nói một hôm, miếu Thành hoàng ở Thượng hải. Trong quỹ đạo, Thượng hải là huyện, Tô châu là tỉnh, nên Thành hoàng của Tô châu gọi là Đô thành hoàng, cai quản thành phố Thượng hải. Thành hoàng của thành phố Thượng hải đưa một cuốn sổ sanh tử. Nếu người nào sắp chết, trước ba tháng danh sách đó đều đưa đến Đô thành hoàng ở Tô châu. Ông là người thu phát, nên đưa đến tay ông, ông hiếu kỳ lật ra xem. Lật ra xem cảm thấy rất kỳ lạ, sao tên ở đây đều là bốn năm chữ, năm sáu chữ, nghĩ sao cũng không nghĩ ra. Người Trung quốc họ kép là bốn chữ, nhưng rất ít, sao ở đây cả cuốn đều như vậy. Đến ngày thứ hai, ban ngày ông trở về, mấy người bạn này cùng nhau ăn cơm. Là bạn tốt của ông Chu nên họ thường gặp nhau, và đã nói đến chuyện này, không ai hiểu được rốt cuộc là như thế nào. Ba tháng sau, người Nhật ở Thượng hải phát động biến cố 128, mọi người mới hoát nhiên đại ngộ, đó là người Nhật bản chết trong trận chiến dịch này. Danh sách trước ba tháng đã đưa đi.

Bởi thế ông Chu nói với tôi, con người sống chết có số, đến đánh trận chết cũng không phải chết oan, danh sách đã đưa đi từ trước. Trên danh sách không có, thì đạn bắn trúng không chết, nói cho chúng ta về đạo lý nhân quả. Đi theo đồng bóng là bạn của ông Chu, không phải ông, nhưng có một số người nghe ngộ nhận cho rằng là chính ông ta, không phải vậy, là người bạn thân của ông. Họ đi làm, có khi chuyện của âm tào lộ ra chút tin tức, họ đều biết, là thật không phải giả!

Lúc đó tôi còn trẻ, 26 tuổi, vừa tiếp xúc với Phật pháp. Chuyện của ông kể mãi không hết, rất nhiều, toàn là tự thân trải qua, hoàn toàn là sự thật. Đích thực ông Chu ở với chúng tôi, khiến thấy nghe chúng tôi tăng trưởng thân rất nhiều, cũng khiến

chúng tôi tăng trưởng thêm lòng tin, biết thêm một ít về luân hồi lục đạo, biết rằng có những điều này. Cõi người có chiến tranh, trong quỷ đạo cũng có chiến tranh, bởi thế chiến tranh rất đau khổ, rất đáng sợ. Chiến tranh là đánh không ngừng, không bao giờ dứt, chết từ chiến tranh, trong ý thức họ vẫn đang chiến tranh, chúng ta gọi là linh hồn. Sau khi chết linh hồn vẫn đang chiến tranh.

Hai tháng trước, có ba vị đồng học trong nước tặng cho tôi cái đĩa, nói về cuộc chiến tranh Trung Nhật ở Xích Phong nội Mông Cổ, chính là thế chiến thứ hai của Trung Nhật. Những tướng quân, sĩ binh tử vong của hai bên, hiện nay vẫn đang đánh nhau. Có hai vị tướng quân, một người Nhật bản và một người Trung quốc, họ nhập vào người khác và kể câu chuyện này, cầu xin siêu độ, đến nay vẫn còn đánh.

Quý vị xem, chiến tranh đã kết thúc 60 năm rồi, vậy mà họ vẫn còn đánh, ngu si, chưa chuyển đổi, nên vô cùng đau khổ. Trong lòng họ muốn đánh trận chằng? Không muốn chiến tranh, đều hy vọng hòa bình, đều hy vọng thế gian này mãi mãi không có chiến tranh, nên họ đến cầu siêu độ. Tôi xem xong, liền lập bài vị của họ ở đạo tràng, mời họ đến đạo tràng cùng tu học với chúng ta, hy vọng họ cũng có thể niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nên những việc về quỷ thần như vậy là có thật.

Nói thêm cho quý vị biết, Phật giáo đích thực không phải là Tôn giáo. Đức Phật dạy: trời đất quỷ thần đều có, trời đất quỷ thần này đa phần đều là học trò của Đức Thế Tôn. Thân phận như chúng ta, đều là đệ tử Phật, tiếp thu giáo huấn của Phật. Mà pháp môn Tịnh độ, là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, rất nhiều pháp môn. Tu pháp môn này thành tựu, chúng sanh ở tha phương thế giới rất nhiều, như trong đường ngạ quỷ, niệm Phật vãng sanh không ít.

Điều này như đại sư Thiện Đạo nói: “Thường ở chỗ gặp duyên khác nhau”. Chúng ta rất may mắn gặp được pháp môn này, chỉ cần tin, chỉ cần phát nguyện, không ai không thành tựu. Trong kinh điển, chính là bộ kinh điển này cũng vô cùng thù thắng, trong đó nói cho chúng ta về luân lý. Luân lý là nói về quan hệ, quan hệ giữa người và người, trong kinh nói phạm vi rất lớn. Luân lý của nhà Nho chỉ nói đến con người, luân lý của Phật pháp nói đến biến pháp giới hư không giới. Quan hệ giữa chúng ta và con người, quan hệ với trời đất quỷ thần.

Hiện nay giới khoa học cũng thừa nhận thiên địa quỷ thần, danh từ họ dùng gọi là chúng sanh khác tầng không gian. Nhà Phật gọi là mười pháp giới, mười pháp giới là chúng sanh khác tầng không gian. Quan hệ của chúng ta với họ, quan hệ của chúng ta với Chư Phật Bồ Tát, quan hệ chúng ta với cỏ cây hoa lá, quan hệ của chúng ta với sơn hà đại địa. Bởi thế luân lý mà Đức Phật nói vô cùng viên mãn. Hiểu rõ được mối quan hệ này, làm sao để chung sống với những mối quan hệ này, điều này rất quan trọng. Phật dạy chúng ta: Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa, Lục độ. Không

hiều, rất dễ nhớ, đây là gì? Chúng ta có liên quan đến tất cả mọi người, nên sống với họ như thế nào, phải giữ nguyên tắc này.

Trong kinh giáo đại thừa, khẳng định hết thầy pháp trong toàn thể vũ trụ với chúng ta là nhất thể, đây là nòng cốt của luân lý, là nhất thể. Nên Đạo Phật nói đại từ đại bi, gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, từ bi đều là tâm thương yêu chân thành, vô duyên là vô điều kiện, vì sao vậy? Vì nhất thể, còn có điều kiện gì nữa! Bi là thương xót, chúng sanh đang chịu khổ chịu nạn, nhất định phải giúp đỡ họ, đồng thể đại bi. Giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, đây là tôn chỉ dạy học của Đức Phật.

Dùng phương pháp gì để giúp mọi người xa lìa tất cả khổ, được mọi niềm vui? Phật pháp là dùng dạy học, nên Phật pháp là giáo dục, dùng giáo dục để giải quyết mọi vấn đề. Khổ từ đâu mà có? Khổ do mê mà có, không hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, không hiểu nên suy nghĩ sai lầm, thấy sai, nói sai và làm cũng sai, đây gọi là tạo nghiệp. Nghiệp biến hiện ra luân hồi lục đạo, gọi là nghiệp báo. Còn nếu đã giác ngộ, đã hiểu, không tạo những ác nghiệp này, lục đạo sẽ không còn. Nó là giả, không phải thật.

Thế nên Phật dạy chúng ta, lúc còn tại thế, suốt 49 năm dạy học, ngài dạy điều gì? Dạy phá mê khai ngộ, ngài dạy điều này. Mê phá rồi, khổ sẽ không còn, giác ngộ rồi, vui liền đến. Nên phá mê khai ngộ là nhân, lìa khổ được vui là quả, đây mới gọi là chân tướng sự thật, cái mà người thế gian gọi là chân lý. Lúc Đức Phật dạy những học sinh này, sau khi ngài viên tịch, họ lại đem giáo huấn của ngài, truyền thọ cho chúng sanh có duyên khắp bốn phương tám hướng. Có duyên là họ có thể tin, có thể lý giải, có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành, người người đều được độ, được độ tức là lìa khổ được vui.

Đoạn kinh văn lớn này, chính là phẩm “Trước thế ác khổ” này, đây là tôn chỉ trọng tâm trong 35 phẩm kinh, chính là giúp chúng ta lìa khổ được vui. Nhất định phải nhận thức rõ ràng: Sát đạo dâm vọng tửu không phải là việc tốt, nhất định phải xả ly nó. Xả ly, thân tâm chúng ta mới mạnh khỏe, được tự tại, được niềm vui chân thật, chúng ta đều là người có duyên.

Tôi gặp được Phật pháp lúc tuổi đời không còn nhỏ, 26 tuổi gặp Phật pháp. Lúc gặp trong lòng thường nghĩ, vì sao không gặp sớm hơn mười năm, 26 tuổi mới gặp được, sau khi gặp được liền y giáo phụng hành. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, tôi bằng lòng, nên nghề này của tôi là thầy dạy, còn dạy tôi học Đức Thế Tôn, từ trong kinh điển tôi nhận thức về Đức Phật. Đức Phật- thầy giáo đầu tiên của tôi, thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi. Tôi theo thầy học triết học, thầy Phương là một nhà triết học. Môn học thầy dạy cho tôi là triết học khái luận, mục sau cùng là triết học kinh điển Phật giáo, tôi nhập môn từ đây. Giảng triết học Phật giáo, câu đầu tiên thầy nói với tôi: Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết

học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi liền nhìn thầy, thầy thật sự học Phật. Những năm về già thầy dạy học ở trường, toàn là kinh Phật, thầy dạy ở trường đại học Đài Loan, các môn ông dạy đều là mục lớn như: Phật học Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, Phật học đại thừa. Sau cùng nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, đến dạy triết học Hoa Nghiêm ở lớp tiến sĩ của đại học Phụ Nhân. Những năm về già, tôi tính chắc khoảng 25 năm, ở trường ông toàn giảng về Phật pháp, ông dạy những môn học này.

Nhân duyên của tôi rất thù thắng, quen được đại sư Chương Gia. Căn bản Phật pháp của tôi, đều nhờ đại sư Chương Gia cả, tôi theo đại sư ba năm thì ngài ra đi. Cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu tôi quen thầy Lý, tôi liền bỏ công việc theo thầy Lý học kinh giáo, tôi theo thầy Lý mười năm. 10 năm này nếu không có căn bản ba năm với đại sư Chương Gia, có thể không được như ngày hôm nay, căn bản học ba năm với đại sư Chương Gia rất tốt.

Bởi thế khiến chúng tôi khẳng định, Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là triết học, tôi học được 60 năm. Hiện nay có ai hỏi tôi, nói sẽ nói với họ: Phật giáo không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp. Tôi đã xem những nghiên cứu báo cáo của giới khoa học cận đại, hoàn toàn tương đồng với trong kinh điển đại thừa nói. Nhưng phải nhớ, kinh điển đại thừa là Đức Thế Tôn nói từ 3000 năm trước. Nhưng 30 năm gần đây, kết luận của các nhà khoa học cũng rất tương đồng với ngài, nhưng không thấu triệt như trong kinh Phật nói. Thế nên chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm nữa, Phật giáo không còn là Tôn giáo. Được giới khoa học khẳng định, Phật giáo là khoa học, là khoa học cao cấp.

Trong kinh Phật nói những gì? Dùng một câu để nói: “Thật tướng các pháp”, đây là danh từ trong kinh Phật. Nếu nói rõ ràng hơn, những gì Đức Phật nói là chân tướng của nhân sanh vũ trụ, chân tướng này các nhà khoa học, các nhà triết học đều nghiên cứu thảo luận. Hiện nay ngày càng rõ ràng, ngày càng minh bạch, là việc tốt. Trong này không có chút mê tín nào, nói với chúng ta về cõi trời, đường ngạ quỷ là có thật, không phải giả. Tất cả đều là chúng sanh, muôn nghìn chúng sanh, chúng sanh cõi trời, chúng sanh trong đường ngạ quỷ. Cõi trời phước báo lớn hơn chúng ta rất nhiều, cũng có không bằng chúng ta. Trí tuệ cũng cao hơn chúng ta rất nhiều, nhưng cũng có không bằng chúng ta. Đường ngạ quỷ cho đến đường súc sanh cũng đều như vậy, tất cả đều gọi là phàm phu, phàm phu trong lục đạo. Cho đến mười pháp giới, tứ thánh pháp giới, trong kinh điển đại thừa cũng gọi họ là phàm phu.

Tiêu chuẩn của phàm và thánh là gì? Dùng vọng tâm gọi là phàm phu, còn dùng chân tâm gọi là thánh nhân. Nên tứ thánh pháp giới: A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, họ dùng là A lại da thức, không phải chân tâm. Họ vẫn là phàm phu, giống như chúng ta vậy, chúng ta cũng dùng A lại da. A lại da là vọng tâm, không phải chân tâm,

nhưng tứ thánh pháp giới dùng chánh hơn, chúng ta dùng thiên lệch, dùng cong vẹo. Họ tuân theo giáo huấn của Phật, quả thật là cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Những gì trong kinh Phật nói, là căn bản tu học như: Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa, Lục độ, Mười nguyện Phổ Hiền, họ đều làm được, nên tâm họ dùng là chánh.

Ngày nay tuy chúng ta học Phật, nhưng đều làm trái với những giáo huấn quan trọng của Phật, chúng ta không làm theo. Tam quy là giả, đâu mới thật sự là Tam quy? Tam quy: Quy y Phật là giác mà không mê, đây gọi là quy y Phật. Sau khi quy y rồi, chúng ta vẫn mê mà không giác, như vậy không phải là giả sao? Quy y pháp là chánh mà không tà, chánh tri chánh kiến, hiện nay chúng ta vẫn tà tri tà kiến, không có chánh tri chánh kiến. Tăng tượng trưng cho thanh tịnh, lục căn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, nên quy y Tăng là tịnh mà không nhiễm. Chúng ta vẫn ô nhiễm như xưa, không thanh tịnh. Bởi thế tam quy là giả, không phải thật.

Tứ thánh pháp giới là thật, họ thật sự làm được, hoàn toàn thực hành ngũ giới thập thiện. Những điều trong kinh nói đều là khuyên chúng sanh trong lục đạo, còn Thanh văn, Duyên giác không có những vấn đề này, đoạn văn này là nói với chúng sanh trong lục đạo, ngày nay chúng ta thấy là đang trực tiếp nói với chúng ta. Mở quyển kinh ra, là Phật đang nói với chúng ta, chúng ta trực tiếp gánh vác. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, chúng ta mới có thể vào cửa Phật.

Tiếp theo câu dưới: “Phiền não đầy lòng”. Hội Sớ nói: “Dâm như lửa đốt cháy bên trong, ngực nóng tâm cuồng”. Đây là nói đến “tà thái ngoại dật”, tức là trạng thái dâm tà phóng dật lộ rõ ra bên ngoài, hai câu này là hình dung trạng thái tà dâm bên ngoài. “Phí tổn gia tài”, phí là hao, tổn là giảm ít lại, nghĩa là giảm. Cái gọi là phá gia bại sản, có liên quan mật thiết với tà dâm. Việc này là phi pháp, làm việc này không hợp với pháp độ, thậm chí là phạm pháp luật. Pháp độ, vào thời xưa, luân lý là pháp độ, ngũ thường là pháp độ, bát đức là pháp độ. Người bây giờ đều không học, đều vứt bỏ hết. Pháp luật là pháp độ, pháp luật ngày nay cũng không trói buộc được con người, người ta lợi dụng sơ hở của pháp luật. Con người sống trong xã hội hiện tại, không tin có báo ứng, không tin có đời sau, không tin luân hồi, không tin nhân quả, quả thật gọi là vô pháp vô thiên. Có báo ứng chăng? Có, hiện nay xã hội động loạn, trên địa cầu rất nhiều thiên tai, khắp nơi. Những báo ứng này trong Phật giáo gọi là hoa báo, quả báo trong tam đồ, những điều này có thể làm chăng? Sát đạo dâm vọng, hiện nay trên địa cầu này, không phải một khu vực nào, mà toàn thế giới đều phạm. Nên hiện nay thiên tai mang tính toàn cầu, không phải riêng một vùng nào.

Chúng tôi có mấy vị đồng học rất hay, mấy mươi năm nay tôi không xem báo, không xem ti vi, đoạn tuyệt tất cả mọi truyền thông, ít nhất cũng đã 50 năm. Tôi tiếp xúc mỗi ngày là sách thánh hiền, là kinh điển, nhưng sự việc trên thế gian làm sao tôi

biết được? Có đồng học từ trên mạng, trên mạng có tin tức, họ lấy những tin tức quan trọng trên mạng đưa đến cho tôi. Hiện nay không đưa tin tức cho tôi xem nữa, chỉ đưa tiêu đề, những tiêu đề này đa phần đều là tin tức về thiên tai. Tháng 3, tháng 4, tháng 5, ba tháng này trên toàn thế giới có khoảng hơn 150 lần. Tháng 6 và tháng 7, mỗi tháng đều hơn 150 lần, tôi thấy số lượng mà giạt mình. Tần suất thiên tai tăng lên hàng tháng, tai hại ngày càng nghiêm trọng. Tháng 8 này, tôi xem đến cuối tháng tám, có thể hơn 200 lần, ngày càng nhiều. Hiện tượng này đã khiến một số người cảm nhận được, không tệ, chưa đến nỗi trở như gỗ đá, họ còn cảm nhận được, cảm nhận được liền sợ hãi, nên giải quyết như thế nào? Điều lo lắng về điều này. Sang năm có thể càng nghiêm trọng hơn, có người nói, nghiêm trọng thật sự không phải sang năm, là năm sau, năm 2013. Thời gian thiên tai này dài khoảng năm năm, làm sao vượt qua 5 năm này? Năm này nghiêm trọng hơn năm trước.

Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học nước ngoài hội đàm ở Sydney Úc châu, thảo luận về vấn đề này. Ông Baladen, nhà khoa học người Mỹ nói rất hay, ông hy vọng người sống trên trái đất này, gặp thiên tai lần này nên quay đầu, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, còn đưa trái đất hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn. Cách nói của ông tương ứng với kinh điển đại thừa, Đức Phật cũng dạy chúng ta như thế.

Chúng ta tu học Tịnh độ, hoàn toàn hiểu được làm sao để đoạn chánh tâm niệm? Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Thế giới Cực Lạc không nghe nói đến thiên tai, Phật A Di Đà cũng không nghe nói có thiên tai, trong tâm chúng ta chỉ có Phật A Di Đà, không có gì khác hơn. Nói cho mọi người biết, thiên tai đều bị triệt tiêu tất cả.

Thiên tai từ đâu mà có? Chính là 15 chữ mà ở trước chúng tôi nói. Thân thể chúng ta đang tạo sát đạo dâm vọng tử, chiêu cảm lấy thiên tai. Khởi tâm động niệm là tham sân si mạn nghi, tâm trạng là oán hận não nộ phiền, 15 chữ này dẫn đến thiên tai toàn cầu. Chúng ta phải buông bỏ 15 chữ này, không thể buông bỏ hoàn toàn thì cũng phải hạ thấp nó. Nếu có thể buông bỏ hoàn toàn, thì quả thật được giải thoát. Phật pháp nói lợi ích vô cùng thù thắng, chúng ta sẽ đạt được nó. Những điều này, khó khăn lớn nhất hiện nay, khó khăn ở đâu? Từ nhỏ chúng ta không được tiếp thu giáo dục truyền thống, hiện nay không có lòng tin với giáo huấn của thánh hiền, cho rằng Phật Bồ Tát là mê tín, nên vấn đề này rất khó khăn. Hay nói cách khác, chúng ta không thể quay đầu. Làm sao để chúng ta khôi phục lòng tin đối với thánh hiền, đây là việc lớn nhất hiện nay. Chúng ta nên quay đầu bình tĩnh suy nghĩ, cổ nhân có sở trường, vượt qua chúng ta, là gì? Tâm của cổ nhân thanh tịnh, các bậc hiền triết, Chư Phật Bồ Tát họ không có tham dục. Quả thật họ đã đoạn tham sân si mạn nghi từ trong tâm, không có oán hận não nộ phiền. Tâm trạng của họ biểu hiện ra là vô lượng từ bi và hỷ duyệt.

Ngày xưa người đọc sách thường nói niềm vui của Không Nhan, niềm vui của Không tử và Nhan hồi, họ vui điều gì? Không tử và Nhan hồi không có địa vị xã hội, cũng không có của cải, cuộc sống rất thanh bần, không phải giàu có, nhưng họ rất an vui. Họ vui điều gì? Phu tử nói rất hay, ông nói: “tín nhi háo cổ”, đối với giáo huấn của thánh hiền, ông tin tưởng không hề hoài nghi. Tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm người bây giờ vọng niệm quá nhiều, vọng niệm sanh phiền não, điểm này chúng ta thua xa cổ nhân. Thanh tịnh đến trình độ nhất định tức đại triệt đại ngộ, người triệt ngộ nghĩa là minh tâm kiến tánh, chúng ta có thể sánh với họ chăng?

Khu vực HongKong, cách không xa quê hương lục tổ Huệ Năng của thiền tông, ngài là người Tân Châu Quảng Đông. Trong đời thời gian ngài sống ở Tào Khê là lâu nhất, điều này mọi người đều biết. Ngài chưa từng đi học, cũng không biết chữ, lúc 24 tuổi ngài khai ngộ trong hội của ngũ tổ Hoằng Nhãn, ai có thể sánh được với ngài?

Thầy Phương Đông Mỹ là nhà triết học lớn có tiếng của thế giới thời cận đại, nhưng chính ông ta nói: So với ngài Huệ Năng thì một trời một vực, ngài Huệ Năng ở trên trời, còn ông ở dưới đất. Ngài Huệ Năng đích thực là vô sở bất tri, vô sở bất năng, quả thật như thế, không phải giả. Ngài không biết chữ, nhưng khi quý vị đọc kinh ngài nghe, ngài sẽ giảng lại cho quý vị. Đối với hết thảy sự vật ngài vừa xem là hiểu ngay, vừa nghe đã hiểu, như vậy là sao? Trí tuệ đã khai!

Học thuật của phương đông, Phật giáo từ Ấn độ truyền đến Trung Quốc, mang đến cho Trung quốc một phương pháp tu học, đó chính là tam học giới định tuệ. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Vấn đề này không liên quan đến việc có học hay không có học, hiện nay coi trọng học vị, không liên quan đến học vị. Thật sự có trí tuệ, mới thật sự giải quyết được vấn đề. Bởi thế học thuật phương đông không có gì khác ngoài cầu khai trí tuệ, trí tuệ khai phát từ đâu? Từ định, nên người phương đông tu học chú trọng thiền định, chú trọng ở tâm thanh tịnh.

Đoan chánh tâm niệm là đầu mối của tâm thanh tịnh, đoan chánh như thế nào? Nhất định phải hành trì giới luật, giới luật là quy củ, không nương vào quy củ không đạt được tiêu chuẩn. Giới luật là gì? Giới luật nghĩa là dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ sát đạo dâm vọng, không còn tạo nghiệp, không còn tổn hại đến chúng sanh. Nên biết, nguồn gốc của tất cả thiên tai đều do sát đạo dâm vọng gây nên, vì sao có sát đạo dâm vọng? Vì trong đó có tham sân si mạn nghi, vì thế mới làm nên những việc như sát đạo dâm vọng. Nếu như rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật, khi đã giác ngộ tự nhiên đoạn trừ được sát đạo dâm vọng. Không cần ai dạy, tự họ sẽ đoạn được, vì họ đã hiểu, đã giác ngộ, họ sám hối, sửa đổi những sai lầm ngày xưa, phải làm một người tốt, đây gọi là quay đầu là bờ. Con người chỉ cần quay đầu, nơi chúng ta ở sẽ không xảy ra thiên tai. Thiên tai là tư tưởng bất thiện, ngôn luận bất thiện, hành vi bất thiện chiêu cảm nên.

Trong kinh Đức Phật dạy rằng: Tham lam chiêu cảm nên lũ lụt, nước biển dâng cao. Sân nhuế chiêu cảm nên hỏa hoạn, núi lửa phun trào. Nguyên nhân gì khiến nhiệt độ địa cầu tăng cao? Là sân nhuế. Ngu si chiêu cảm nên gió bão, rất đáng sợ. Ngạo mạn chiêu cảm nên động đất. Hoài nghi chiêu cảm còn đáng sợ hơn bốn loại trước, trên toàn thế giới gần đây chúng ta đều thấy tình hình này: Đại địa đột nhiên chìm xuống, đây là gì? Đây là hoài nghi, hoài nghi là không có lòng tin. Đối với cá nhân mà nói, hoài nghi làm mất đi sức miễn dịch, rất dễ cảm nhiễm độc bệnh, vì đã mất sức miễn dịch. Nơi ta sống, đất đai lỏng lẻo, lỏng lẻo nên rất dễ chìm xuống. Núi lỏng lẻo, rất dễ sụp đổ. Thảm họa này không thua ở trước nói, nước biển dâng cao, núi lửa phun trào, không thua gì thiên tai đó. Vì sao lục địa chìm xuống đáy biển? Vì sao núi cao bị đổ xuống? Thế sự xoay vần, địa cầu này lại thêm một lần biến hóa lớn! Biến hóa lớn này chính là thảm họa nghiêm trọng, do đâu mà có? Là tham sân si mạn của chúng ta chiêu cảm nên, không phải thảm họa tự nhiên, thiên nhiên là tốt đẹp nhất, sao thiên nhiên lại sinh ra tai họa?

Đức Phật dạy chúng ta tùy thuận đại tự nhiên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Quốc sư Hiền Thủ dạy chúng ta tùy duyên diệu dụng, tùy thuận là tốt đẹp nhất. Ngày nay người sống trên địa cầu, không tiếp thu được giáo huấn của thánh hiền, tư tưởng, ngôn luận và tất cả hành vi của chúng ta đều khác thường!

Trong Tả Truyện cổ nhân nói rằng: “nhân khí thường tắc yêu hung”. Thường là gì? Nhân nghĩa lễ trí tín, không còn nữa. Hiện nay bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín, xã hội hiện nay là như vậy, trên toàn địa cầu đâu đâu cũng đều như vậy. Bởi thế đã gây ra đại thảm họa trên trái đất. Baladen nói rất hay, ông hy vọng mọi người chúng ta đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, như vậy có thể khôi phục bình thường cho địa cầu. Ông nói rất hay, giống như trong kinh Phật nói vậy.

Đã nói rất nhiều về tai hại của dâm dục, tiếp theo câu bên dưới nói: “Sở đương cầu giả, nhi bất khăng vi”. Hoàn Niệm Tổ nói với chúng ta: “không cầu tự lập, không làm tròn chức vụ, không cầu xuất ly, không biết cầu phước, cầu tuệ, cầu sanh Tịnh độ”. Đây là người của thời nay, đây mới là tai họa thật sự, điều đáng phải cầu thì không làm. Quý vị xem người thế gian hiện nay tham cầu điều gì? Của cải, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ, có ai không cần? Mỗi người đều cần.

Trong kinh Đức Phật dạy: “trong nhà Phật, có cầu tất có ứng”, quý vị học Phật, trong tâm muốn cầu điều gì, không có gì không đạt được, cầu được của cải chẳng? Được, quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ rõ, đó là tấm gương tốt. Của cải không phải giành được, nếu số mạng không có thì chắc chắn cầu cũng không được, những gì ta cầu được đều do số mạng có, như vậy hà tất phải dùng thủ đoạn phi pháp? Dùng thủ đoạn phi pháp cầu được, nó đã bị trừ giảm. Số mạng có một vụn ức, nhưng do ta dùng



thủ đoạn sai lầm, nên ta đạt được cao lắm là 5000 ức, trên thực tế bị mất hết một nửa, vì sao vậy? Đó là tạo nghiệp, đã bị chiết khấu. Khi số mạng có cuối cùng cũng có, khi số mạng không có, trong nhà Phật vẫn cầu được, cầu như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta bố thí tài, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, như vậy tài vận của quý vị vĩnh viễn dùng không hết. Thông minh trí tuệ, phải bố thí pháp. Mạnh khỏe trường thọ là bố thí vô úy. Nếu hành được ba loại bố thí này sẽ đạt được tài phú, đạt được thông minh, được mạnh khỏe trường thọ. Đây là chân lý, đây là chánh pháp.

Hai bữa nay tôi xem đĩa phim nói về ông Đạo Thạnh Hòa Phu, ông chủ xí nghiệp người Nhật. Ông là người Nhật, một trong tứ đại thánh nhân về kinh doanh, hiện nay ông đã qua đời. Nếu ông còn tại thế thì năm nay cũng 80 tuổi. Suốt đời ông kinh doanh ba công ty, rất thành công. Ngành kinh tế gặp phong ba bão táp gì cũng không ảnh hưởng đến ông, ông là lớn mạnh một cách ổn định, không ai không khâm phục.

Đĩa hình này, đài truyền hình trung ương Bắc kinh có phỏng vấn, thỉnh giáo ông. Những phương pháp ông dùng đều là truyền thống xưa, giáo huấn của thánh hiền, quả là đáng nể, hoàn toàn trái với phương thức của người phương tây. Tôi tin cái đĩa này của ông sẽ ảnh hưởng đến các nhà xí nghiệp, phải dùng phương pháp ngày xưa của thánh hiền, tin vào thánh hiền. Người này rất tin vào tổ tông, không tin khoa học hiện nay. Ông đã làm ra thành tích, làm ra tấm gương.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 526**